

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2374/2022/DS-ST
Ngày: 29/6/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng
2. Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3053/2022/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3716/2022/QĐST-DS ngày 08/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP BBB**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà P, phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thế Đ, ông Nguyễn Trí N, ông Bùi Quốc K là đại diện theo ủy quyền.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 22/02/2022)

Bị đơn: **Ông Mai Thế M**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số M đường số N, phường Q, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông N có mặt, Ông M vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2021, bản tự khai, biên bản làm việc và biên bản hòa giải nguyên đơn Ngân hàng TMCP BBB có ông Nguyễn Trí N là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP BBB – BBB TTKD HO ký với Ông Mai Thế M Hợp đồng tín dụng số 0798/HĐTD-BBB601/19 ngày 17/04/2019 với nội dung:

- Số tiền giải ngân: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng);
- Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3;
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ 19/04/2019 đến 18/04/2024;
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,2%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của BBB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm.
- Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng 6,700,000 đồng cùng với ngày trả lãi, phần còn lại trả vào cuối kỳ.
- Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 25/05/2019;
- Trả phí: theo quy định của BBB từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

BBB đã giải ngân cho Ông Mai Thế M theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0798/HĐTD-BBB601/19 ngày 17/04/2019 với số tiền 400.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 11/07/2019, Ngân hàng TMCP BBB – BBB TTKD HO ký với Ông Mai Thế M Hợp đồng tín dụng số 9937241.19 với nội dung:

- Số tiền giải ngân: 350.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng);
- Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU DMAX;
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ 13/07/2019 đến 12/07/2024;
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,7%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,2%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của BBB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm.
- Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng, vào ngày 05; mỗi tháng trả 5.900.000 đồng, phần còn lại trả vào cuối kỳ.

- Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 05, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 05/08/2019;
- Trả phí: theo quy định của BBB từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

BBB đã giải ngân cho Ông Mai Thế M theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 9937241(1).19 ngày 12/07/2019 với số tiền 350.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 15/11/2019, khách hàng Mai Thế M có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó BBB đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Mai Thế M với hạn mức tín dụng là: 36.000.000 đồng, loại thẻ: BBB Happy Drive, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của BBB trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ông Mai Thế M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 27/08/2021, Ông Mai Thế M đã thanh toán cho BBB số tiền là 420.071.810 đồng (trong đó: gốc là 290.637.324 đồng, lãi là 129.434.486 đồng). BBB đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện để Ông M thanh toán nhưng Ông M cố tình không thực hiện.

Nay, BBB khởi kiện yêu cầu Ông Mai Thế M có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/5/2022 như sau:

Nợ gốc hợp đồng 0798/HĐTD ngày 17/4/2019 là 239.162.676 đồng, nợ lãi hợp đồng 0798/HĐTD ngày 17/4/2019 là 45.263.666 đồng, nợ gốc hợp đồng 9937241.19 ngày 11/7/2019 số tiền 220.200.000 đồng, nợ lãi hợp đồng 9937241.19 ngày 11/7/2019 số tiền 40.390.713 đồng, nợ thẻ tín dụng số tiền 69.091.562 đồng, tổng cộng là 614. 108.617 đồng.

Lãi suất tiếp tục phát sinh từ ngày 18/5/2022 cho đến khi Ông M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ông Mai Thế M vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng TMCP BBB vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Ông Mai Thế M có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử vụ án như sau: tổng số nợ tính đến ngày 29/6/2022 là 634.506.247 đồng bao gồm số tiền nợ gốc của Hợp đồng 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 là 239.162.676 đồng và tiền lãi của Hợp đồng 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 là 50.715.592 đồng, nợ gốc của Hợp đồng số 9937241.19 ngày 11/7/2019 là 220.200.000 đồng, nợ lãi của Hợp đồng số 9937241.19 ngày 11/7/2019 là 45.410.368 đồng, nợ thẻ tín dụng là 79.017.611 đồng. Lãi suất tiếp tục phát sinh từ ngày 30/6/2022 cho đến khi Ông M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn – Ông Mai Thế M đã được Tòa án tổng đạt nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP BBB tranh chấp hợp đồng tín dụng với Ông Mai Thế M, sinh năm 1988, địa chỉ: Số M đường số N, phường Q, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Theo Hợp đồng tín dụng số 0798/HĐTD-BBB601/19 ngày 17/04/2019 và Hợp đồng tín dụng số 9937241.19 ngày 11/7/2019 thể hiện địa chỉ liên hệ của Ông M tại Số M đường số N, phường Q, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả trả lời xác minh ngày 29/3/2022 của Công an phường Q, thành phố Thủ Đức cho biết “*hiện nay Ông Mai Thế M không thực tế cư trú tại địa chỉ: Số 91 đường số 20, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*”. Theo khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/NQ – HĐTP/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: “*địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở*”, do đó xác định địa chỉ Số M đường số N, phường Q, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ cư trú của Ông M. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Ông Mai Thế M vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa chỉ số 91 đường số 20, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, trụ sở Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh đối với Ông M cụ thể như sau:

- Thông báo thụ lý vụ án số 53/TBTL ngày 20/01/2022 và Giấy triệu tập đương sự đối với Ông Mai Thế M có mặt lúc 09 giờ 00 phút ngày 18/4/2022 để trình bày bản tự khai;

- Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 17/5/2022;

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 08/6/2022;

- Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 29/6/2022;

Tất cả các lần được triệu tập nêu trên, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, Ông M vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Ông Mai Thế M.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP BBB khởi kiện yêu cầu Ông Mai Thế M trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 29/6/2022 Ông M còn nợ tổng số tiền tính đến ngày 29/6/2022 là 634.506.247 đồng bao gồm số tiền nợ gốc của Hợp đồng 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 là 239.162.676 đồng và tiền lãi là 50.715.592 đồng, nợ gốc của Hợp đồng số 9937241.19 ngày 11/7/2019 là 220.200.000 đồng, nợ lãi là 45.410.368 đồng, nợ thế tín dụng là 79.017.611 đồng.

Lãi suất tiếp tục phát sinh từ ngày 30/6/2022 cho đến khi Ông M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BBB:

Hợp đồng tín dụng số 0798/HĐTD-BBB601/19 ngày 17/04/2019 giữa BBB với Ông Mai Thế M nội dung:

- Số tiền giải ngân: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng);
- Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3;
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ 19/04/2019 đến 18/04/2024;
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,2%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của BBB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm.
- Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng 6,700,000 đồng cùng với ngày trả lãi, phần còn lại trả vào cuối kỳ.
- Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 25/05/2019;
- Trả phí: theo quy định của BBB từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

BBB đã giải ngân cho Ông Mai Thế M theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0798/HĐTD-BBB601/19 ngày 17/04/2019 với số tiền 400.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 11/07/2019, Ngân hàng TMCP BBB – BBB TTKD HO ký với Ông Mai Thế M Hợp đồng tín dụng số 9937241.19 với nội dung:

- Số tiền giải ngân: 350.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng);
- Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU DMAX;
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ 13/07/2019 đến 12/07/2024;
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,7%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,2%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của BBB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm.
- Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng, vào ngày 05 mỗi tháng trả 5.900.000 đồng, phần còn lại trả vào cuối kỳ.
- Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 05, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 05/08/2019;
- Trả phí: theo quy định của BBB từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

BBB đã giải ngân cho Ông Mai Thế M theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 9937241(1).19 ngày 12/07/2019 với số tiền 350.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 15/11/2019, khách hàng Mai Thế M có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó BBB đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Mai Thế M với hạn mức tín dụng là: 36.000.000 đồng, loại thẻ: BBB Happy Drive, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của BBB trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ông Mai Thế M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 27/08/2021, Ông Mai Thế M đã thanh toán cho BBB số tiền là 420.071.810 đồng (trong đó: gốc là 290.637.324 đồng, lãi là 129.434.486 đồng). BBB đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện để Ông M thanh toán nhưng Ông M cố tình không thực hiện.

Tính đến ngày 29/6/2022 Ông M còn nợ các khoản sau:

Tổng số nợ tính đến ngày 29/6/2022 là 634.506.247 đồng bao gồm số tiền nợ gốc của Hợp đồng 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 là 239.162.676 đồng và tiền lãi của Hợp đồng 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 là 50.715.592 đồng, nợ gốc của Hợp đồng số 9937241.19 ngày 11/7/2019 là 220.200.000 đồng, nợ lãi của Hợp đồng số 9937241.19 ngày

11/7/2019 là 45.410.368 đồng, nợ thẻ tín dụng là 79.017.611 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Ông M đã được tổng đạt hợp lệ đến tòa để trình bày lời khai, hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ về số nợ nêu trên nhưng Ông M không đến tòa là không tôn trọng quy định của pháp luật, cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình đồng thời tự từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp là chứng cứ chứng minh quan hệ giao dịch vay tài sản giữa Ông M với BBB. Quan hệ giao dịch này làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, do Ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ông M phải có nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với BBB.

Về tiền lãi: Lãi suất trong hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0798/HĐTD-BBB601/19 ngày 17/04/2019 tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm. Lãi suất trong hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 9937241.19 ngày 11/07/2019 tại thời điểm giải ngân là 9,7%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,2%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của BBB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Theo đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 15/11/2019 lãi suất vay: theo quy định của BBB trong từng thời kỳ. Như vậy, từ ngày 27/08/2021 đến ngày 29/6/2022 thì lãi suất nợ quá hạn cụ thể là: tiền lãi của Hợp đồng 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 là 50.715.592 đồng, nợ lãi của Hợp đồng số 9937241.19 ngày 11/7/2019 là 45.410.368 đồng.

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 qui định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Các bên tự nguyện thỏa thuận về mức tiền lãi, và được quy định trong hợp đồng. Theo thỏa thuận thì tính từ thời điểm Ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì toàn bộ nợ gốc chuyển thành nợ quá hạn, lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại là tiền lãi của Hợp đồng 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 là 50.715.592 đồng, nợ lãi của Hợp đồng số 9937241.19 ngày 11/7/2019 là 45.410.368 đồng. Do đó, số tiền lãi mà BBB yêu cầu là có cơ sở chấp nhận. Kể từ ngày 30/6/2022 nếu Ông M không trả, thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng và đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 15/11/2019.

Để đảm bảo cho khoản vay của 2 hợp đồng tín dụng Ông Mai Thế M và BBB có lập Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1419773.19 ngày 11/7/2019 và

Phụ lục 1 Hợp đồng tín dụng số 9937214.19. Tài sản bảo đảm là xe ô tô tải hiệu Isuzu Dmax, BKS: 93C – 123.37, số khung: MPATFS86JGT008202, số máy: NY9339 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 và Phụ lục 1 Hợp đồng tín dụng số 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 tài sản bảo đảm là xe ô tô con hiệu Mazda, BKS: 93A – 063.22, số khung: RN2BM5AA6FC026475, số máy: P520333422. Tuy nhiên phía BBB không yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm trong trường hợp Ông M không thanh toán được nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BBB:

Buộc Ông Mai Thế M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP BBB tổng cộng số tiền tính đến ngày 29/6/2022 là 634.506.247 (*sáu trăm ba mươi tư triệu, năm trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm bốn mươi bảy*) đồng, trong đó bao gồm số tiền nợ gốc của Hợp đồng 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 là 239.162.676 (*hai trăm ba mươi chín triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi sáu*) đồng và tiền lãi của Hợp đồng 0798/HĐTD – BBB601/19 ngày 17/4/2019 là 50.715.592 (*năm mươi triệu, bảy trăm mười lăm ngàn, năm trăm chín mươi hai*) đồng, nợ gốc của Hợp đồng số 9937241.19 ngày 11/7/2019 là 220.200.000 (*hai trăm hai mươi triệu, hai trăm ngàn*) đồng, nợ lãi của Hợp đồng số 9937241.19 ngày 11/7/2019 là 45.410.368 đồng (*bốn mươi lăm triệu, bốn trăm mười ngàn, ba trăm sáu mươi tám*) đồng, nợ thế tín dụng là 79.017.611 (*bảy mươi chín triệu, không trăm mười bảy ngàn, sáu trăm mười một*) đồng.

Kể từ ngày 30/6/2022 nếu Ông M không trả, thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín

dụng số 0798/HĐTD-BBB601/19 ngày 17/04/2019, Hợp đồng tín dụng số 9937241.19 ngày 11/07/2019 và Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 15/11/2019.

Các bên Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Thế M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.380.250 (*hai mươi chín triệu, ba trăm tám mươi ngàn, hai trăm năm mươi*) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP BBB là 12.420.302 (*mười hai triệu, bốn trăm hai mươi ngàn, ba trăm lẻ hai*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0025738 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng Ngân hàng TMCP BBB và Ông Mai Thế M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tp. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức Tp.HCM;
- THADS Tp. Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hải Yến

